

Số: 368/KH-MNTL

Tràng Lương, ngày 16 tháng 09 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024 - 2025

Căn cứ công văn số:1454/PGD&ĐT ngày 21 tháng 8 năm 2024 V/v thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 và hướng dẫn tổ chức tựu trường, khai giảng năm học 2024 - 2025.

Căn cứ công văn số:1607/PGDDĐT ngày 13 tháng 9 năm 2024 V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2024 - 2025.

Căn cứ kết quả của nhà trường đã đạt được năm học 2023 - 2024 và điều kiện thực tế tại địa phương, trường Mầm non Tràng Lương xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025, cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

I. Mục đích:

- Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 là cơ sở pháp lý nhằm định hướng công tác quản lý chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ của ngành, của trường và góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ kinh tế, chính trị của địa phương. Làm cơ sở căn cứ để các nhóm, lớp trong nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2024 - 2025, kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực của Cán bộ quản lý - Giáo viên đáp ứng yêu cầu để thực hiện tốt các nội dung kế hoạch năm học nhà trường đề ra nhằm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 đảm bảo khoa học, chủ động, đạt kết quả cao nhất.

- Bám sát nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024 -2025 theo sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo Đông Triều và tình hình thực tiễn của nhà trường, tập trung vào các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường. Nghiêm túc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Đông Triều lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025. Nghị quyết số 100-NQ/TU ngày 29/8/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ thị xã về phê duyệt đề án phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2025 định hướng đến năm 2030.

II. Yêu cầu:

Nội dung kế hoạch mang tính toàn diện, cụ thể, khả thi, nêu rõ những nhiệm vụ trọng tâm của năm học, nhiệm vụ cụ thể của nhà trường, huy động

được công sức, trí tuệ của tập thể, cá nhân trong nhà trường để tham gia xây dựng sự nghiệp giáo dục của nhà trường nói chung và góp phần vào việc xây dựng một nền giáo dục địa phương nói riêng.

- Xác định đúng và triển khai đầy đủ nhiệm vụ năm học làm cơ sở cho nhà trường đề ra các giải pháp để thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu của năm học.

- Kế hoạch phải bám sát nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024 - 2025 theo sự chỉ đạo của UBND thị xã Đông Triều, PGD&ĐT thị xã Đông Triều và tình hình thực tiễn của nhà trường; tập trung các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, hướng tới mục tiêu “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”.

- Kế hoạch phải được thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm trong từng thời điểm cụ thể.

B. NỘI DUNG:

PHẦN I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

I. Quy mô trường, lớp, học sinh:

1. Quy mô trường lớp:

Số Lượng	Điểm trường	Tổng số nhóm, lớp	Chia ra		Riêng 5T
			Nhóm trẻ	Mẫu giáo	
	1. Điểm TT	9	3	6	2
Cộng		9	3	6	2

- Đánh giá: Tổng số nhóm, lớp không tăng, giảm so với năm học 2023-2024. Trong đó giảm 01 nhóm trẻ so với năm học 2023-2024; Tăng 01 lớp mẫu giáo so với năm học 2023-2024.

2. Học sinh

+ Tổng số trẻ huy động: 193 trẻ

Độ tuổi	Tổng số trẻ điều tra trong địa bàn	Dân số độ tuổi	Tổng số trẻ được giao theo KHPTGD	Tổng số trẻ ra lớp (Tỷ lệ % so với DS độ tuổi, Tỷ lệ % so với KHPTGD)	Số trẻ khuyết tật theo điều tra dân số	Số trẻ khuyết tật học hòa nhập
Nhà trẻ	126	131	55	57 57/126 = 45,2% 57/131 = 43,5%	0	0
Mẫu giáo	139	137	138	136 136/139 = 98% 136/137 = 99,3%	01	01
Riêng trẻ 5 tuổi	51	50	51	51 51/ 51 = 100% 51/50 = 100,2%	0	0
Cộng = NT+MG	265	268	193	193 193/265 = 73% 193/268 = 72%	0	0

- **Đánh giá:** So với năm học 2023-2024 nhà trường giữ nguyên số nhóm, lớp không tăng, không giảm. Trong đó giảm 01 nhóm trẻ so với năm học 2023-2024; Tăng 01 lớp mẫu giáo so với năm học 2023-2024.

+ Nhà trẻ: Tổng số trẻ huy động ra lớp 57 trẻ; Trẻ có khẩu học tại trường 52 trẻ; Trẻ chuyển đi nơi khác 0; Trẻ nơi khác đến 05 trẻ. Số trẻ hiện học tại trường 57 trẻ.

+ MG 3T: Tổng số trẻ huy động ra lớp 34 trẻ; trẻ có khẩu học tại trường 29 trẻ; Trẻ chuyển đi nơi khác 06 trẻ; Trẻ nơi khác đến 05 trẻ. Số trẻ hiện học tại trường 34 trẻ.

+ MG 4T: Tổng số trẻ huy động ra lớp 52 trẻ; trẻ có khẩu học tại trường 47 trẻ; Trẻ chuyển đi nơi khác 04 trẻ; Trẻ nơi khác đến 05 trẻ. Số trẻ hiện học tại trường 52 trẻ. Trong đó có 01 trẻ khuyết tật.

+ MG 5T: Tổng số trẻ huy động ra lớp 51 trẻ; trẻ có khẩu học tại trường 47 trẻ; Trẻ chuyển đi nơi khác 04 trẻ; Trẻ nơi khác đến 03 trẻ. Số trẻ hiện học tại trường 50 trẻ.

II. Đội ngũ:

1. Số lượng:

1.1. Biên chế

- Biên chế được giao: 22

- Biên chế có mặt: 22, cụ thể:

Diễn giải	Hiện có	Thừa	Thiếu
1. Ban giám hiệu			
- Hiệu trưởng	01	0	0
- Phó hiệu trưởng	02	0	0
2. Giáo viên	17	0	0
3. Nhân viên	02	0	0
- Kế toán - Văn thư	01	0	0
- Y tế trường học - Thủ quỹ	01	0	0
TỔNG SỐ	22	0	0

- Đánh giá: Nhà trường hiện có mặt đủ biên chế theo quyết định giao cho đơn vị, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ theo kế hoạch.

1.2. Hợp đồng

Diễn giải	Hiện có	Thừa	Thiếu
1. Giáo viên	0	0	0
2. Nhân viên cấp dưỡng	4	0	0
3. Bảo vệ	2	0	0
4. Lao công	1	0	0
TỔNG SỐ	7	0	0

- Đánh giá: Các vị trí hợp đồng lao động đầy đủ không thừa, không thiếu.

2. Trình độ chuyên môn, chính trị

- Trình độ chuyên môn:

STT	Chức vụ	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo						Ghi chú
					Chưa đạt chuẩn		Đạt chuẩn		Trên chuẩn		
					Số lượng	Tỷ lệ%	Số lượng	Tỷ lệ%	Số lượng	Tỷ lệ%	
1	Hiệu trưởng	1	1	0	0	0	1	100	1	100	
2	Phó hiệu trưởng	2	2	0	0	0	2	100	2	100	
3	Giáo viên	17	17	10	0	0	17	100	16	94,1	
4	Nhân viên	2	2	0	0	0	2	100	1	50	
	Cộng	22	22	10	0	0	22	100	20	91	

- Trong đó

- + Thạc sỹ: 0 người (chiếm 0 %)
- + Đại học: 20 người (chiếm 91%)
- + Cao đẳng: 1 người (chiếm 4,5%)
- + Trung cấp: 01 người (chiếm 4,5%)
- Trình độ lý luận chính trị: 05 người;
- Trình độ quản lý: 01
- Đảng viên: 20 người (chiếm 91%)
- Đoàn viên Thanh niên: 06 người (chiếm 27,3%)

III. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ở thời điểm hiện tại

1. Cơ sở vật chất:

*** Thuận lợi:**

Diện tích đất đảm bảo đủ diện tích cho trẻ theo quy định. Diện tích đã sử dụng cho phòng học, bếp, khu hiệu bộ, sân, vườn 3,730 m², diện tích còn trống 1,127,5 m² có thể xây dựng thêm lớp học và các hạng mục công trình khác.

Nhà trường bố trí đủ 05 phòng học và 04 phòng học nhờ các phòng chức năng cho học sinh. Có đủ bàn ghế, đồ dùng cho học sinh.

Có 01 sân chơi có đầy đủ 5 loại thiết bị đồ chơi ngoài trời đảm bảo cho trẻ hoạt động vui chơi.

Có đủ các phòng hành chính quản trị của nhà trường. Nhà xe đảm bảo.

*** Khó khăn.**

Thiếu 04 phòng học trẻ học nhờ tại phòng chờ của giáo viên, phòng nghệ thuật và phòng máy không có hệ thống nhà vệ sinh khép kín. Phải đi nhờ các lớp bên cạnh. Thiếu 01 phòng thể chất; 01 phòng đa chức năng; 01 phòng thư viện; 01 kho bếp liên kê (Đang trong quá trình xây dựng)

Thiếu hệ thống camera lớp học.

2. Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ ở thời điểm hiện tại.

- Phục vụ công tác quản lý:

Các loại máy tính, đồ dùng phục vụ cho văn phòng có 05 máy tính; 05 máy in, 01 tivi có đường truyền Internet đáp ứng nhu cầu sử dụng cho toàn trường. Một số máy móc đã cũ, hỏng hay phải sửa chữa. Thiếu 01 máy photo; 01 máy scan.

- Phục vụ dạy-học:

- + Có 04 máy tính thiết bị thông minh được cấp cho 02 lớp 4 tuổi và 02 lớp

5 tuổi. Có 09 tivi phục vụ cho các nhóm, lớp. Phòng học tin học có 0 máy tính bảng; 01 bức giảng thông minh; 08 máy kidmats; 04 bàn thông minh. Có đủ đường truyền mạng Internet cho các nhóm lớp. Thiếu 20 máy tính bảng; 07 máy kidmats cho trẻ; 04 bộ thiết bị thông minh được sở cấp hỏng và sửa chữa nhiều.

+ Có 09/09 nhóm lớp đủ đồ dùng tối thiểu theo thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/2/2010 của Bộ GD&ĐT. 03 nhóm lớp thiếu một số thiết bị đồ dùng dạy học vì đã được trang cấp nhiều năm. Thiếu 01 bộ đồ dùng tối thiểu cho nhóm trẻ.

+ Các giá để đồ chơi; Tủ để đồ của học sinh; tủ đựng chăn; sạp ngủ của trẻ đã cũ hỏng nhiều vẫn phải tận dụng.

+ Một số thiết bị bộ đồ chơi thông minh được sở giáo dục trang cấp hay bị lỗi và hỏng. Máy tính bảng và máy kidmats cấp nhiều năm đã cũ hỏng.

- Đánh giá

*** Thuận lợi:**

Có đủ một số máy tính, máy in, tivi phục vụ cho văn phòng và công tác giảng dạy. Một số lớp đủ một số đồ dùng tối thiểu theo thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/2/2010 của Bộ GD&ĐT. Có đủ đồ chơi ngoài trời cho trẻ.

*** Khó Khăn:**

- Một số nhóm lớp còn thiếu một số đồ dùng - đồ chơi tối thiểu theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT.

- Trường thiếu kinh phí để mua máy tính bảng và máy kidmats cho trẻ hoạt động tại phòng máy. Chưa có hệ thống camera giám sát các lớp học và các đồ dùng tối thiểu còn thiếu của các nhóm lớp.

IV. Đánh giá chung tình hình nhà trường:

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, Phòng GD và ĐT thị xã Đông Triều xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho các hoạt động.

- Hội cha mẹ học sinh hỗ trợ kinh phí mua sắm thêm một số đồ dùng phục vụ cho công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Được sự quan tâm của các ban ngành, đoàn thể đã phối hợp với nhà trường tuyên truyền vận động trẻ trong độ tuổi đến trường. Huy động trẻ nhà trẻ đạt mức cao so với các xã phường lân cận.

- Đội ngũ CBQL, GV, NV: Yêu nghề, tận tâm với công việc, luôn sáng tạo

trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Đảm bảo số lượng chỉ tiêu biên chế giao. Trình độ đào tạo đạt chuẩn 100%; trên chuẩn đạt 91%.

2. Khó khăn:

- Nhận thức chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ của người dân và phụ huynh học sinh về chăm sóc sức khỏe còn hạn chế; Số trẻ SDD còn nhiều.

- Một số nhóm lớp còn thiếu một số đồ dùng - đồ chơi tối thiểu. Một số thiết bị công nghệ thông tin tại phòng học đa chức năng.

Thiếu 04 phòng học trẻ học nhờ tại phòng chờ của giáo viên, phòng nghệ thuật và phòng máy không có hệ thống nhà vệ sinh khép kín. Phải đi nhờ các lớp bên cạnh. Thiếu 01 phòng thể chất; 01 phòng đa chức năng; 01 phòng thư viện; 01 kho bếp liên kề.(Đang trong quá trình xây dựng)

- Một số lớp học được bố trí học tại các phòng chức năng, phòng chờ lên diện tích không đảm bảo và không có nhà vệ sinh khép kín.

- Một số nhóm lớp còn thiếu một số đồ dùng - đồ chơi tối thiểu theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT. Các tủ để đồ, tủ đựng chăn, giá để đồ chơi tại các nhóm lớp đa cũ, hỏng nhiều.

- Nhà trường thiếu kinh phí để mua máy tính bảng và máy kidmats cho trẻ hoạt động tại phòng máy. Chưa có hệ thống camera giám sát các lớp học.

- Nhà trường không có ngân sách để bổ xung số máy móc còn thiếu và các đồ dùng tối thiểu còn thiếu của các nhóm lớp.

PHẦN II. NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025.

I. NHIỆM VỤ CHUNG:

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong nhà trường; chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt, năng lực tự chủ, thực hiện tốt dân chủ cơ sở; tăng cường quản lý, hỗ trợ nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số trong công tác quản lý và 1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; quản trị trường học đảm bảo dân chủ, kỷ cương nề nếp, chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục ở nhà trường.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm thực hiện Chương trình GDMN mới.

3. Thực hiện công tác rà soát sắp xếp trường lớp, quy hoạch mạng lưới trường lớp theo quy định, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội

(KTXH); Thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT).

4. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; triển khai hiệu quả công tác đánh giá, bồi dưỡng CBQL, GVMN theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

5. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; tăng cường đầu tư các nguồn lực và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

6. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non, quan tâm đến đối tượng là trẻ em mầm non là người dân tộc thiểu số (DTTS).

7. Thực hiện công tác tuyên truyền về GDMN với nhiều hình thức hiệu quả; triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) trong nhà trường.

8. Chủ động rà soát, đối chiếu kết quả thực hiện nhiệm vụ GDMN trong nhà trường với các mục tiêu, chỉ tiêu tại các Đề án, Kế hoạch, Chương trình phát triển GDMN được các cấp ban hành để tham mưu các giải pháp khả thi nhằm đạt được mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo lộ trình đã đặt ra; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án, Kế hoạch, Chương trình phát triển GDMN giai đoạn I trong năm 2025.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

1.1. Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN.

*** Nhiệm vụ:**

- Triển khai kịp thời, hiệu quả các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, tăng cường huy động nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN; thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong nhà trường theo quy định; tăng cường công tác thực hiện, kiểm tra, rà soát, nắm thông tin về việc quản lý và triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ nâng cao chất lượng các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo

dục trẻ trong nhà trường bảo đảm đúng quy định, phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực các đề án, dự án, chương trình của Chính phủ và các văn bản của tỉnh, của thị xã để đầu tư cơ sở vật chất (CSVC), đội ngũ và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTENT, tiến tới thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi và đổi mới Chương trình GDMN.

*** *Chỉ tiêu:***

- 100% cán bộ giáo viên nhân viên thực hiện nghiêm túc các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật, chính sách hiện hành và văn bản chỉ đạo về GDMN.

- 100% trẻ hộ nghèo, cận nghèo, trẻ khuyết tật, trẻ mắc bệnh hiểm nghèo có được hưởng chế độ chính sách như: hỗ trợ ăn trưa, chi phí học tập, miễn giảm học phí được thực hiện qua thủ tục hành chính.

- 100% cán bộ giáo viên có nhiệm vụ thực hiện nghiêm túc theo nội dung ký cam kết thực hiện chủ đề năm do thị xã, Sở giáo dục và phòng Giáo dục triển khai.

- 100% trẻ 5 tuổi đạt phổ cập GDMN cho trẻ năm tuổi (PCGDMNTNT), chuẩn bị các điều kiện hướng đến phổ cập giáo dục mầm non trẻ em mẫu giáo (PCGDMNTEMG); phát triển GDMN cho trẻ em dưới 5 tuổi.

- 100% trẻ được thực hiện chương trình GDMN và phát triển chương trình GDMN nhà trường xây dựng.

- 100% văn bản được ký chữ ký số trong quá trình lưu thông văn bản điện tử trong môi trường mạng, hệ thống thông báo, báo cáo, lịch công tác, tuyển sinh trực tuyến, hệ thống soạn, duyệt giáo án online. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý, tổ chức các hoạt động trong nhà trường; Tiếp tục sử dụng và lưu trữ hệ thống hồ sơ sổ sách, văn bản đúng quy định, khoa học, tinh gọn, hiệu quả đáp ứng thực hiện nhiệm vụ trong nhà trường. Phân đầu 30-40% phụ huynh thực hiện không sử dụng tiền mặt khi nộp tiền.

*** *Giải pháp thực hiện:***

- Triển khai có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác quản lý, chuyên môn đã ban hành và tiếp tục được các cấp ban hành trong năm học.

- Tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện có hiệu quả kế hoạch số: số 227/KH-UBND ngày 11/11/2019 về triển khai thực hiện Quyết định số 33/QĐ-TTg, ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

mầm non giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn thị xã Đông Triều. Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 14/4/2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều về việc ban hành Kế hoạch triển khai Giai đoạn 2 thực hiện Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2022” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ trên địa bàn thị xã Đông Triều; Quyết định số 3456/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án phát triển giáo dục mầm non tư thục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh” giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị số 138/CT-BGDDT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; 61/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

- Thực hiện nghiêm túc nghị định số 69/2008/NĐ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025;

- Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong nhà trường, đặc biệt một số chế độ, chính sách, khoản thu trong năm học 2024 - 2025 theo nghị quyết 34/021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Nghị quyết 61/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

- Nghiêm túc thực hiện kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 06/11/2019 của UBND thị xã về triển khai thực hiện Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 phê duyệt Đề án “Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025”; Công văn số 571/UBND-GD ngày 07/3/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã V/v đảm bảo các điều kiện ăn ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/10/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã về “*Phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*” Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND thị xã về việc thông qua Đề án Phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

- Tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền thực hiện có hiệu quả kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 06/11/2019 của UBND thị xã Đông Triều về kế hoạch triển khai thực hiện quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 3/12/2018 của Thủ

tướng Chính phủ phê duyệt đề án phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn thị xã Đông Triều; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/10/2020 Nghị quyết của BCH Đảng bộ thị xã về phát triển Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các Đề án, Kế hoạch, Chương trình phát triển GDMN.

1.2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý trong nhà trường theo hướng phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình.

**** Nhiệm vụ:***

- Thực hiện đúng các quy định việc quản lý trong nhà trường; chủ động xây dựng kế hoạch và phối hợp giữa các ban, ngành liên quan ở địa phương trong kiểm tra, giám sát; thực hiện công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục, bảo đảm an toàn cho trẻ em trong nhà trường.

- Tăng cường trong việc tự chủ quyết định các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục để đáp ứng mục tiêu Chương trình GDMN, chương trình giáo dục nhà trường bảo đảm chất lượng, hiệu quả; gắn quyền tự chủ với trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở GDMN.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động trong nhà trường theo quy định nhằm phát huy vai trò của chủ thể trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong nhà trường; bảo đảm đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT.

- Tiếp tục sử dụng và lưu trữ hệ thống hồ sơ, sổ sách, văn bản đúng quy định, khoa học, tinh gọn, hiệu quả đáp ứng thực hiện nhiệm vụ trong nhà trường. Tăng cường sử dụng các phần mềm, từng bước chuyển đổi sang hồ sơ điện tử. Ứng dụng công nghệ thông tin, lựa chọn, sử dụng các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định để nâng cao chất lượng quản lý điều hành hoạt động của nhà trường; thực hiện nghiêm túc, kịp thời về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường

- Tăng cường công tác tham mưu với cấp ủy đảng chính quyền địa phương, các ban, ngành, tổ chức xã hội, huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư trong quản lý GDMN.

**** Chỉ tiêu:***

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt quy tắc văn hóa ứng xử giao tiếp với phụ huynh, đồng nghiệp...đúng mực. Thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc, Quy chế dân chủ, Quy tắc ứng xử và Nội quy nhà trường.

- 100% các nội dung trong nhà trường được công khai đầy đủ, dân chủ, gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình. Trong đó, chú trọng nâng cao

trách nhiệm của người đứng đầu, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên, bảo đảm dân chủ trong quản lý và điều hành hoạt động của nhà trường.

- 100% các đồng chí CBQL, GV, VN được kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025; Tăng cường công tác thực hiện đối với các khoản thu đầu năm học; công tác quản lý tài chính, tài sản; công tác tổ chức hoạt động bán trú, việc thực hiện các chính sách đối với trẻ em, nhà giáo, nhân viên trong nhà trường; kiểm tra về sử dụng và bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi; thực hiện việc nâng cao chất lượng thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”

*** Giải pháp thực hiện:**

- Xây dựng kế hoạch phối hợp với trạm y tế về chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh cho trẻ; Phối hợp với công an xã Trảng Lươg trong việc thực hiện đảm bảo an toàn an ninh trường học; Đảm bảo an toàn giao thông.

- Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ chuyên môn, gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình trước xã hội, người học, cơ quan quản lý; tăng cường sự tham gia của gia đình và xã hội trong giám sát các hoạt động của cơ sở giáo dục; tăng cường công tác đối thoại giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân liên quan về các vấn đề xã hội đang quan tâm. Xây dựng kế hoạch chương trình, phát triển chương trình giáo dục nhà trường đảm bảo thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN, phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, quản trị nhà trường; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện công khai theo qui định

- Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá theo hướng hiệu quả, đề cao vai trò giám sát, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho giáo viên; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, thực chất, hiệu quả nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong nhà trường.

- Trong năm học, nhà trường tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ của giáo viên; kiểm tra về sử dụng và bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi; kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025; Tăng cường công tác thực hiện đối với các khoản thu đầu năm học; công tác quản lý tài chính, tài sản; công tác tổ chức hoạt động bán trú, việc thực hiện các chính sách đối với trẻ em, nhà giáo, nhân viên trong nhà trường; kiểm tra về sử dụng và bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ phù hợp với điều kiện thực tiễn tại nhà trường. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá theo hướng hiệu quả, đề cao vai trò tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho CBGVNV.

2. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

*** Nhiệm vụ:**

- Tăng cường quán triệt và thực hiện nghiêm quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; triển khai thực hiện quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong nhà trường.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp hiệu quả trong tổ chức bồi dưỡng chuyên môn kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em trong nhà trường; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an toàn cho trẻ em.

- Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các giáo viên trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% các nhóm lớp có đầy đủ và đảm bảo yêu cầu đối với các điều kiện, trang thiết bị, vật tư trong phòng chống dịch bệnh, đồng thời thực hiện tốt công tác y tế trường học theo kế hoạch số 1629/PGD&ĐT ngày 17 tháng 9 năm 2024 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Y tế trường học và bảo vệ, chăm sóc trẻ em, năm học 2024-2025; kế hoạch số 744/PGD&ĐT ngày 08 tháng 05 năm 2024 tăng cường các biện pháp phòng, chống tai nạn thương tích phòng chống đuối nước cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục

- 100% nhóm lớp có môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Phòng, chống tai nạn thương tích và phòng chống đuối nước, thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và Y tế trường học năm học 2024-2025.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được quán triệt văn bản chỉ đạo của các cấp về công tác đảm bảo an toàn, phòng chống thiên tai, dịch, bệnh.

- Triển khai 100% nhóm lớp thực hiện mô hình "Giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng", vệ sinh răng miệng, chú trọng hình thành nền nếp thói quen tốt, hành

vi văn minh có lợi cho sức khỏe và sự phát triển lâu dài của trẻ.

- 100% cán bộ - giáo viên - nhân viên biết cách tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh theo mùa cho gia đình, người thân, phụ huynh học sinh và trẻ.

*** Giải pháp thực hiện:**

- Xây dựng kế hoạch y tế trường học theo kế hoạch số 1629/PGD&ĐT ngày 17 tháng 9 năm 2024 của phòng giáo dục về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Y tế trường học và bảo vệ, chăm sóc trẻ em, năm học 2024-2025

- Phối hợp với Trung tâm y tế thị xã, trạm y tế xã Trảng Lươg thực hiện nghiêm túc công tác vệ sinh, tẩy trùng trường, lớp học, đồ dùng, đồ chơi và các yêu cầu về phòng, chống dịch bệnh.

- Phối hợp chặt chẽ với trạm y tế xã Trảng Lươg, Trung tâm y tế thị xã trong công tác: Phòng bệnh, phòng dịch; Khám sức khỏe và cân đo định kỳ, vệ sinh, khử trùng bề mặt môi trường, đồ dùng, vệ sinh cá nhân... Chăm sóc sức khỏe tốt, phòng dịch an toàn đặc biệt là phòng chống bệnh Chân - Tay - miệng và sốt xuất huyết và dịch, bệnh theo mùa.

- Phối hợp với các ban ngành đoàn thể tại địa phương, công đoàn, ban đại diện hội cha mẹ học sinh thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường và phòng, chống tai nạn, thương tích cho trẻ trong nhà trường cũng như ở nhà theo hướng dẫn của phòng giáo dục; Công văn số 1561/PGD&ĐT ngày 06/09/2022 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao năm học 2024-2025 vào nhiệm vụ thường xuyên của nhà trường. Chủ động lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích, giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định hiện hành vào các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn trường học, hoàn thiện các tiêu chuẩn, kịp thời phát hiện và loại bỏ các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ, có biện pháp khắc phục nhằm đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong thời gian trẻ ở trường.

2.2. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

2.2.1. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe.

*** Nhiệm vụ:**

- Thực hiện nghiêm túc công văn số 1629/PGD&ĐT ngày 17 tháng 9 năm 2024 của phòng giáo dục về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Y tế trường học và bảo vệ, chăm sóc trẻ em, năm học 2024-2025; Công văn số 1561/PGD&ĐT ngày 06/09/2022 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao năm học 2024-2025.

- Thực hiện thỏa thuận ký hợp đồng cam kết trách nhiệm giữa bên mua và bên cung cấp thực phẩm tạm thời chờ hướng dẫn của các cấp;

- Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm, các bếp ăn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong cơ sở GDMN.

*** *Chỉ tiêu:***

- 100% trẻ ăn bán trú tại trường, mức ăn 22.500đ/ngày (trong đó tiền ăn và tiền sữa 20.000đ; 2,000đ tiền chất đốt; 500đ chi phí gián tiếp)

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ 100%. Đảm bảo VSATTP cho trẻ: 100%;

- 193/193 đạt 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm và cân, đo theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng 3 lần/năm.

- Giảm tỉ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi cuối năm xuống 1,5% so với đầu năm học;

- 100% trẻ có thói quen vệ sinh cá nhân sạch sẽ, các hành vi ứng xử phù hợp với các hoạt động.

- Triển khai 100% nhóm lớp thực hiện mô hình "Giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng", vệ sinh răng miệng, chú trọng hình thành nền nếp thói quen tốt, hành vi văn minh có lợi cho sức khỏe và sự phát triển lâu dài của trẻ.

- 100 % giáo viên biết cách phòng chống dịch bệnh, biết cách PTTNTT và sơ cứu tại chỗ khi trẻ xảy ra tai nạn.

- Đảm bảo 100% nguồn nước sạch, nước uống cho trẻ được đun sôi, đảm bảo lượng, hợp vệ sinh và phù hợp với thời tiết.

- Công trình vệ sinh: Có 07/09 đạt 78% phù hợp với trẻ, đảm bảo sạch sẽ, đạt yêu cầu tối thiểu. 02 Phòng học nhờ chưa có nhà vệ sinh khép kín.

- Bếp ăn: đảm bảo 01/01 đạt 100% bếp ăn đạt tiêu chuẩn bếp ăn một chiều.

- Trường đạt trường học an toàn năm học 2023 – 2024.

*** *Giải pháp thực hiện:***

- Bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao kiến thức và năng lực của cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, dự phòng các bệnh không lây nhiễm đảm bảo đạt mục tiêu quy định tại Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng

bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018 - 2025”

- Tăng cường tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất; phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì.

- Xây dựng kế hoạch Giáo dục dinh dưỡng - Vệ sinh an toàn thực phẩm triển khai thực hiện theo công văn số 1629/PGD&ĐT ngày 17 tháng 9 năm 2024 của phòng giáo dục về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Y tế trường học và bảo vệ, chăm sóc trẻ em, năm học 2024-2025; Công văn số 1561/PGD&ĐT ngày 06/09/2022 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao năm học 2024-2025. Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm, các bếp ăn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong các CSGDMN.

- Mua thực phẩm tươi ngon, rõ nguồn gốc và thực hiện ký hợp đồng cam kết trách nhiệm giữa bên mua và bên cung cấp thực phẩm theo đúng quy định.

- Phối hợp với Y tế địa phương thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong các cơ sở GDMN. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Vận động phụ huynh học sinh tự nguyện đăng ký bổ sung ăn sữa quyết định số 2195/QĐ-BGDDT ngày 10/8/2022 Quyết định về việc phê duyệt đường dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học để giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ. Phân đầu giảm ít nhất 1% tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi so với đầu năm học; giảm so với cùng kỳ năm học trước 0,3% trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, 0,2% trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi; khống chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì. Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng và nhân rộng điển hình về mô hình phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống béo phì cho trẻ trong nhà trường.

- Tăng cường các điều kiện và thực hiện tốt công tác vệ sinh trong cơ sở GDMN, đặc biệt quan tâm vệ sinh trường, lớp, vệ sinh cá nhân trẻ; đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe. Triển khai có hiệu quả mô hình “giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng”, vệ sinh răng miệng, chú trọng hình thành nền nếp thói quen tốt, hành vi văn minh có lợi cho

sức khỏe và sự phát triển lâu dài của trẻ.

- Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm, các bếp ăn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong cơ sở GDMN. Khuyến khích sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng trong việc giám sát quy trình tổ chức ăn và chất lượng bữa ăn của trẻ, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm.

- Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì. Tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em. Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

2.2.2 Đổi mới hoạt động giáo dục:

*** Nhiệm vụ:**

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình trong nhà trường; Xây dựng Chương trình giáo dục tạo nên sự khác biệt trong mỗi cơ sở GDMN đáp ứng mục tiêu phát triển giáo dục của nhà trường và phù hợp với địa phương.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi...; bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Tiếp tục nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để triển khai hiệu quả chương trình giáo dục nhà trường. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong cơ sở GDMN; Thực hiện đúng quy trình, quy định đối với Chương trình GDMN tích hợp.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”.

- Tổ chức tổng kết, đánh giá Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021- 2025” bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tiết

kiệm.

- Tổ chức chuyên đề cấp trường:

Chuyên đề 1: Tiếp tục thực hiện chuyên đề xây dựng trường Mầm non lấy trẻ làm trung tâm đồng thời thực hiện tổng kết việc thực hiện chuyên đề giai đoạn 2020-2025;

Chuyên đề 2: Ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến STEM trong tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo.

- Tổ chức chuyên đề cấp tổ:

Chuyên đề 1: “Ứng dụng một số phương pháp dạy học tiên tiến trong tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo”.

Chuyên đề 2: Nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ theo hướng trải nghiệm”

- Bảo đảm chất lượng giáo dục hoà nhập trẻ em khuyết tật, thực hiện nghiêm túc các quy định về giáo dục hòa nhập; truyền thông nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại nhà trường.

- Tuyên truyền tới các bậc phụ huynh tổ chức triển khai thực hiện cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo Thông tư 50/2020/TT-BGDĐT.

*** Chỉ tiêu:**

+ Đối với trẻ nhà trẻ 13-36 tháng:

- 100% các nhóm xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo Chương trình GDMN sau sửa đổi bổ sung; đảm bảo khung thời gian thực học trong 35 tuần.

- Đánh giá trẻ theo theo giai đoạn: 57/57 trẻ đạt yêu cầu đạt 100%.

- Tỷ lệ chuyên cần đạt từ 85% trở lên.

+Đối với trẻ mẫu giáo:

- 100% các lớp mẫu giáo từ 3- 5 tuổi xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo Chương trình GDMN sau sửa đổi bổ sung; đảm bảo khung thời gian thực học trong 35 tuần.

- 100% các lớp xây dựng kế hoạch phát triển chương trình giáo dục phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ.

- Kết quả đánh giá trẻ cuối độ tuổi 136/136 trẻ đạt yêu cầu đạt 100%

- Đánh giá trẻ em năm tuổi theo Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi đạt 100%.

- 100% CBGV thực hiện nghiêm túc Kế hoạch giáo dục và biết xây dựng các phương án dự phòng, khả thi để đảm bảo thực hiện hoàn thành Kế hoạch giáo dục khi có các tình huống bất ngờ, thiên tai, dịch bệnh xảy ra. Duy trì bền

vững 100% nhóm, lớp, CSGDMN tổ chức học 2 buổi/ngày phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Tỷ lệ chuyên cần đạt:
 - + 88% trở lên đối với trẻ dưới 5 tuổi.
 - + 95% trở lên đối với trẻ 5-6 tuổi.
- 100% các lớp tổ chức hoạt động giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.
- 100% trẻ mẫu giáo được làm quen với tin học tại phòng kidsmart, được hoạt động tại phòng đa chức năng.
- 100% trẻ 4 tuổi và 5 tuổi được chơi bộ đồ chơi thông minh.
- 100% nhóm lớp xây dựng thư viện thân thiện trong nhà trường. 100% giáo viên được tham gia thực hiện các hoạt động giao lưu, hỗ trợ việc thực hiện chuyên môn hai chiều Chương trình GDMN trên địa bàn khu vực cụm 3 và các nhóm, lớp trong trường.
- 100% các nhóm, lớp thực hiện “Ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến”; chuyển đổi số; đổi mới hình thức tổ chức giáo dục thẩm mỹ theo hướng tiếp cận đa văn hóa vào tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ trong đơn vị; chú trọng triển khai có hiệu quả phương pháp giáo dục STEM phù hợp với điều kiện của từng nhóm, lớp và phù hợp với điều kiện của nhà trường.
- 100% trẻ dân tộc thiểu số trong nhà trường được áp dụng Đề án "Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2022, định hướng đến 2025" trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.
- 100% các nhóm lớp theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ làm cơ sở cho việc xây dựng và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ theo quy định của chương trình GDMN.
- 100% trẻ 5 tuổi được đánh giá theo bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi theo quy định tại Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 22/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

*** Giải pháp thực hiện:**

- Tiếp tục thực hiện nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”; Tổ chức tổng kết, đánh giá thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”.
- Tổ chức chuyên đề cấp trường: “ Ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến STEM trong tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo”. Giao cho lớp 5TA2; 4TB1; 3TC1 thực hiện điểm.
- + Tổ 1: Chuyên đề: “ Ứng dụng 1 số phương pháp dạy học tiên tiến trong

tổ chức hoạt động khám phá khoa học theo hướng trải nghiệm cho trẻ mẫu giáo”.

+ Tổ 2: Chuyên đề: “ Nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ theo hướng trải nghiệm”

- Xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng đảm bảo mục tiêu, kết quả mong đợi quy định tại Chương trình GDMN và định hướng chuẩn bị cho trẻ em sẵn sàng vào học lớp Một phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương. Tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục theo quy định. Duy trì bền vững 100% trẻ học 2 buổi/ngày phù hợp với điều kiện của nhà trường. Triển khai hướng dẫn giáo viên phát triển chương trình giáo dục phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ.

-Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, thực hiện việc công khai chương trình và chất lượng thực hiện chương trình theo quy định.

- Thực hiện “Ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến”, chuyên đổi mới; đổi mới hình thức tổ chức giáo dục thẩm mỹ theo hướng tiếp cận đa văn hóa vào tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ trong đơn vị vào tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ trong đơn vị; chú trọng triển khai có hiệu quả phương pháp giáo dục STEM phù hợp với điều kiện của từng nhóm, lớp và phù hợp với điều kiện của nhà trường. Giao cho lớp 5TA1; 5TA2; 4TB2; 3TC1 thực hiện lớp điểm.

- Thực hiện Chương trình "Tôi yêu Việt Nam" về giáo dục an toàn giao thông cho trẻ em mầm non; đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong các cơ sở giáo dục mầm non gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh của Bộ GDĐT.

- Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả kho tài liệu, học liệu, các video trực tuyến dùng chung để hỗ trợ thực hiện Chương trình, đồng thời hỗ trợ cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà phù hợp với điều kiện của gia đình thông qua các ứng dụng facebook, zalo, viber, website nhà trường và các ứng dụng công nghệ khác đặc biệt trong bối cảnh diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong hoạt động hàng ngày của nhà trường. Tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả quản lý. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, bảo đảm tính thống nhất, khách quan, chính xác và kịp thời.

- Tiếp tục sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi theo quy định tại Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 22/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, đảm

bảo đúng mục đích hỗ trợ thực hiện chương trình GDMN, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục, chuẩn bị tâm thế cho trẻ em năm tuổi vào lớp 1.

- Xây dựng đầy đủ các phương án thực hiện Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

- Kiểm tra, giám sát việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của từng nhóm lớp, thực hiện việc công khai chương trình và chất lượng thực hiện chương trình trên trang website của nhà trường.

- Tăng cường các giải pháp để thực hiện có hiệu quả Giai đoạn 2 Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số (DTTS) theo Kế hoạch số 729/KH-UBND ngày 22/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Kế hoạch triển khai Giai đoạn 2 thực hiện Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.

- Bảo đảm chất lượng giáo dục hòa nhập trẻ em khuyết tật, thực hiện nghiêm túc các quy định về giáo dục hòa nhập; truyền thông nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại cơ sở GDMN. Thực hiện đúng việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em, GV, tại lớp có trẻ em khuyết tật học hòa nhập. Tăng cường năng lực cho đội ngũ CBQL, GV trong quản lý và thực hiện giáo dục trẻ khuyết tật. Rà soát việc thực hiện chính sách đối với các lớp đang có trẻ khuyết tật học hòa nhập nhằm đảm bảo quyền lợi cho trẻ em và giáo viên theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục tuyên truyền, tổ chức triển khai thực hiện cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo hướng linh hoạt về hình thức, thời điểm phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, đáp ứng yêu cầu về mục tiêu, nội dung, phương pháp và yêu cầu cần đạt, đánh giá kết quả giáo dục quy định tại Thông tư 50/2020/TT-BGDĐT.

- Tiếp tục sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi theo quy định tại Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 22/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, đảm bảo đúng mục đích hỗ trợ thực hiện chương trình GDMN, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục, chuẩn bị tâm thế cho trẻ em năm tuổi vào lớp Một.

3. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, CSVC, đội ngũ

3.1. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp

*** Nhiệm vụ:**

Rà soát số trẻ trên địa bàn để huy động trẻ ra lớp đạt theo kế hoạch phát

triển năm học. Phân công số trẻ đảm bảo theo nhóm, lớp.

*** Chỉ tiêu:**

- Tổng số nhóm lớp: 09 nhóm lớp với 186 trẻ, trong đó:

+ Nhà trẻ: 03 nhóm với 57 trẻ

+ Mẫu giáo: 06 lớp với 136 trẻ

Chia ra các nhóm/lớp như sau:

Tên nhóm, lớp	Số trẻ	Điểm trường	Ghi chú
Nhóm trẻ D1	19	Trung tâm Năm Giai	
Nhóm trẻ D2	15	Trung tâm Năm Giai	
Nhóm trẻ D3	23	Trung tâm Năm Giai	
Lớp MG 3 tuổi C1	22	Trung tâm Năm Giai	
Lớp MG 3 tuổi C2	12	Trung tâm Năm Giai	
Lớp MG 4 tuổi B1	25	Trung tâm Năm Giai	
Lớp MG 4 tuổi B2	27	Trung tâm Năm Giai	
Lớp 5 Tuổi A1	34	Trung tâm Năm Giai	
Lớp 5 Tuổi A2	16	Trung tâm Năm Giai	
Cộng:	193		

*** Giải pháp thực hiện:**

- Tuyển sinh đầy đủ theo kế hoạch đề ra và sắp xếp nhóm lớp đầy đủ theo đúng quy định theo điều lệ trường mầm non.

- Thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non đảm bảo chỉ tiêu được giao hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi, duy trì, nâng cao chất lượng PCGDMNTENT, tăng tỷ lệ trẻ được chăm sóc, giáo dục đảm bảo theo quy định. Phấn đấu tỷ lệ huy động trẻ đến trường: độ tuổi nhà trẻ đạt từ 38%, độ tuổi mẫu giáo đạt 98%; trẻ mầm non 5 tuổi đạt 100%.

- Phân công giáo viên đúng lớp đầy đủ đảm bảo theo đúng quy định.

3.2. Tăng cường CSVC, nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

*** Nhiệm vụ:**

- Tham mưu lãnh đạo Phòng giáo dục cấp bổ sung kinh phí để mua sắm, bổ sung các thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu theo yêu cầu của Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020, Thông tư số 30/2021/TT-BGDĐT ngày 05/11/2021 và các quy định khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chú trọng, quan tâm khai thác, sử dụng, phát huy hiệu quả kinh phí từ các nguồn lực đầu tư; cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá năm 2024- 2025 và hoàn thiện tự đánh giá vào tháng 6/2025.

*** *Chỉ tiêu:***

- 100% các nhóm lớp có đủ đồ dùng - đồ chơi tối thiểu theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/2/2010 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN; Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17/9/2013 của Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số thiết bị quy định tại Danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN theo Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/2/2010; Quyết định 3141/QĐ-BGDĐT ngày 30/7/2010 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành tiêu chuẩn kỹ thuật đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN.

*** *Giải pháp thực hiện:***

- Chỉ đạo các nhóm lớp tăng cường triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng KH&CN trong hoạt động giáo dục; triển khai hoạt động giáo dục STEM (nội dung tái chế) làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo từ nguyên vật liệu sẵn có phù hợp với văn hóa địa phương, gắn với cuộc sống của trẻ.

- Tiếp tục duy trì trường mầm non đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 và đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 sau khi công nhận. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác KĐCLGD và trường chuẩn quốc gia.

- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá năm 2024- 2025 và hoàn thiện tự đánh giá vào tháng 6/2025.

- Xây dựng bổ sung các điều kiện còn thiếu để duy trì trường đạt chuẩn chất lượng cấp độ 3 và đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

- Tham mưu với PGD lắp đặt hệ thống camera trong trường học. Xây dựng và mua sắm thiết bị của phòng học máy tính.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo để hỗ trợ kinh phí mua sắm 15 máy tính bảng; 02 bộ đồ dùng đồ chơi trang thiết bị dạy học cho nhóm trẻ D3; D4 và một số nhóm lớp còn thiếu. Tham mưu kinh phí sửa chữa khu trải nghiệm cho trẻ.

- Tổ chức chuyên đề, hội thi sáng chế đồ dùng cho cô và trẻ cấp trường. Khuyến khích sự tham gia của trẻ trong quá trình chuẩn bị nguyên vật liệu mở phục vụ hoạt động giáo dục tại đơn vị. Khuyến khích giáo viên làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo phục vụ hoạt động giáo dục; chủ động tổ chức đánh giá, phổ biến nhân rộng những sản phẩm, đồ dùng, đồ chơi tự làm có chất lượng tốt, có tính ứng dụng cao. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong khi sử dụng trang thiết bị, nguyên vật liệu tạo ra các sản phẩm và đồ dùng đồ chơi tại nhà trường.

- Triển khai có hiệu quả gắn với việc nâng cao chất lượng hoạt động tự đánh giá và đánh giá ngoài theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ GDĐT quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

- Tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ theo kế hoạch phân đầu giữ vững trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 giai đoạn 2023 – 2028.

- Kiện toàn ban chỉ đạo, trên cơ sở tổ chức rút kinh nghiệm công tác KĐCL & TCQG năm học trước, xây dựng kế hoạch, phân công giáo viên phụ trách các tiêu chuẩn, tổ chức thu thập minh chứng, sắp xếp xây dựng quản lý hồ sơ, tự đánh giá tiêu chí và hoàn thành các loại báo cáo tự đánh giá vào cuối tháng 6/2025.

- Tham mưu với các cấp xây dựng, tu bổ cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi đủ theo quy định. Tham mưu xin kinh phí hoàn thiện sửa chữa khắc phục mái tôn chống nóng và chống thấm dãy lớp học. Tham mưu mua sắm một số đồ dùng còn thiếu.

3.3. Phát triển đội ngũ CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới.

*** Nhiệm vụ:**

- Tổ chức rà soát đội ngũ, chủ động đề xuất với các cấp quản lý có thẩm quyền đảm bảo đủ số lượng GV theo quy định, bố trí tối thiểu đủ 02 GV/lớp; chủ động rà soát và đề xuất bảo điều kiện đội ngũ để chuẩn bị thực hiện Chương trình GDMN mới. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định hiện hành.

- Triển khai hiệu quả chất lượng công tác Hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn CBQL, GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; bồi dưỡng đội ngũ để chuẩn bị thực hiện Chương trình GDMN mới; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, GV trong nhà trường và địa phương khác trong và ngoài thị xã; khuyến khích CBQL, GVMN tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Xây dựng triển khai hiệu quả mô hình trường học hạnh phúc và Quy tắc ứng xử trong nhà trường tạo môi trường văn hóa, thanh lịch văn minh, thể hiện qua chuẩn mực trong cách giao tiếp, ứng xử, trang phục, hành vi của cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ em.

- Thực hiện rà soát, đánh giá thực hiện Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý GDMN giai đoạn 2018-2025”.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% cán bộ giáo viên nhân viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo luật số 43/2019-QH14 ngày 14/6/2019 Luật giáo dục. 20/22 đồng chí trình độ đào tạo trên chuẩn đạt 91%.

- 100% cán bộ giáo viên nhân viên được tham gia các lớp bồi dưỡng hè, bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chính trị do Phòng giáo dục tổ chức.

- 5/20 đảng viên có bằng trung cấp lý luận chính trị.

- 100% CBQL, GV NV có đủ hồ sơ văn bản lưu tại nhà trường và hồ sơ điện tử; Quản lý bằng các quy chế, quy tắc và nội quy được thông qua Hội nghị Nhà giáo CBQL-NLĐ hàng năm.

- 100% các nhóm lớp thực hiện lồng ghép tích hợp các nội dung Học tập làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được đánh giá xếp loại viên chức và người lao động như sau:

CBQL: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 0/3 đạt 0%; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 2/3 đạt 67%; Hoàn thành nhiệm vụ: 01/3 đạt 33%

Tổ trưởng, phó tổ trưởng: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 01/5 đạt 20%; hoàn thành tốt nhiệm vụ: 4/5 đạt 80%; hoàn thành nhiệm vụ: 0/5 đạt 0%; Không hoàn thành nhiệm vụ: 0 đạt 0%.

Giáo viên, nhân viên: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 02/14 đạt 14%; hoàn thành tốt nhiệm vụ: 9/14 đạt 64,3%; hoàn thành nhiệm vụ: 0/14 đạt 0%; Không hoàn thành nhiệm vụ: 3/14 đạt 21,4%.

- 100% cán bộ, giáo viên thực hiện đánh giá chất lượng theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường mầm non theo Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non theo Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Cụ thể: Giáo viên : XL tốt: 10/17 đạt 59%, XL khá: 7/17 đạt 41%; Xếp loại chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: Tốt: 3/3 đạt 100%)

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được thực hiện chi trả chế độ chính sách, chế độ làm việc, ưu đãi, tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất trong công tác GDMN.

- 100% thông tin của đội ngũ CBQL, GV, NV cập nhật đầy đủ trên phần mềm cơ sở dữ liệu của ngành.

*** Giải pháp thực hiện:**

- Quản lý viên chức, người lao động theo luật lao động theo thông tư 48/2011/TT-BGDĐT, Điều lệ trường MN và Quy chế làm việc của nhà trường.

- Bố trí đủ định biên giáo viên/lớp, nhân viên trong trường theo quy định

tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Liên Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế và các văn bản hiện hành.

- Xây dựng các nội quy, quy chế làm việc, quy tắc ứng xử, đạo đức nhà giáo triển khai đến toàn bộ cán bộ giáo viên, nhân viên nghiên cứu thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

- Bồi dưỡng giáo viên xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nội dung học tập làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện giáo dục lòng ghép tích hợp các nội dung Học tập làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho trẻ thông qua các hoạt động hằng ngày.

- Hàng năm thực hiện đánh giá chất lượng đội ngũ giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường mầm non theo Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non theo Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tập trung thực hiện đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn và sinh hoạt tổ chuyên môn trong nhà trường. Hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi phù hợp với bối cảnh hiện nay; Bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; Đánh giá thực hiện chương trình GDMN; Thống nhất hồ sơ và hoạt động của tổ chuyên môn; Chuyên đề: Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm. Hồ sơ thực hiện chuyên đề của nhà trường, tổ chuyên môn; Phát triển năng lực số cho CBQL và GVMN; Hướng dẫn cha mẹ chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào lớp 1; Nâng cao công tác chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp 1, đáp ứng yêu cầu liên thông chương trình GDPT 2018; Hướng dẫn tổ chức các hoạt động dinh dưỡng và sức khỏe cho trẻ trong nhà trường; Tổ chức các hoạt động giáo dục hòa nhập cho trẻ rối loạn phát triển trong nhà trường; Đổi mới hình thức tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc cho trẻ theo hướng tiếp cận đa văn hóa trong Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”.

- Thực hiện nghiêm túc việc cập nhật thông tin về đội ngũ CBQL, GV, NV tại phần mềm cơ sở dữ liệu Ngành.

4. củng cố, nâng cao chất lượng PCGDMNTENT và chuẩn bị phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi.

4.1. Thực hiện công tác kiểm tra, công nhận đạt chuẩn PCGDMNTENT

đúng quy định.

*** *Nhiệm vụ:***

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của các cấp về nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, giai đoạn 2021-2025: Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục (PCGD), xóa mù chữ (XMC), Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD-XMC và Quyết định số 1387/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT.

- Xây dựng kế hoạch bổ sung các điều kiện, đặc biệt điều kiện về đội ngũ và CSVN nhằm đáp ứng yêu cầu PCGDMNCTEMG trong những năm học tiếp theo.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chính sách hiện hành của Trung ương và Tỉnh đối với trẻ mầm non.

*** *Chỉ tiêu:***

- 51/51 trẻ 5 tuổi đạt 100% và 52/52 trẻ 4 tuổi đạt 100% tỷ lệ trẻ huy động ra lớp, ăn bán trú, học 2 buổi/ngày và có hồ sơ minh chứng kèm theo.

- 51/51 trẻ 5 tuổi và 52/52 trẻ 4 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%

- Duy trì, phấn đấu năm 2024, xã Tràng Lương được công nhận đạt chuẩn phổ cập GDMNCTENT. Phấn đấu trong các năm tiếp theo xã đạt phổ cập giáo dục cho trẻ 4 tuổi.

- 100% trẻ hộ nghèo, cận nghèo được chi trả chế độ chính sách đầy đủ.

*** *Giải pháp thực hiện:***

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Kết luận số 51-KL/TW, Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” và các văn bản của thị xã; chuẩn bị đủ hồ sơ theo quy định.

- Tham mưu cho UBND xã kiện toàn và chỉ đạo kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD, XMC) cấp xã; Phối hợp các lực lượng trên địa bàn tham gia công tác điều tra phổ cập; Ưu tiên các nguồn lực (nhân lực, vật lực), chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp để duy trì vững chắc đơn vị cấp xã thuộc thị xã đạt chuẩn phổ cập GDMNCTENT; phấn đấu nâng cao chất lượng phổ cập GDMNCTENT trên địa bàn; chú trọng giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng của

trẻ trong nhà trường; Tổ chức triển khai thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập GDMNCTENT.

- Tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch bổ sung các điều kiện, đặc biệt điều kiện về đội ngũ và CSVC nhằm đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMNCTENT trong giai đoạn mới và chuẩn bị triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 4 tuổi.

- Tiếp tục duy trì phân công đội ngũ giáo viên dạy lớp mẫu giáo 4 tuổi, 5 tuổi có trình độ đạt trên chuẩn, ổn định đội ngũ giáo viên dạy lớp 4 tuổi, 5 tuổi để có kinh nghiệm chuyên sâu.

- Đảm bảo định biên trẻ/lớp, thực hiện đúng, đủ, công khai, minh bạch các chế độ, chính sách đối với trẻ em thuộc đối tượng được hưởng chế độ.

- Định biên đủ giáo viên/lớp theo đúng quy định, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với giáo viên. Có đủ đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị dạy học tối thiểu cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi theo danh mục quy định tại thông tư 02/TT-BGDĐT. Phối hợp với trường TH & THCS trên địa bàn về công tác điều tra và cập nhật phần mềm chính xác, đúng thời gian quy định.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chế độ, chính sách hiện hành khác đối với trẻ em.

4.2. Chuẩn bị phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi

**** Nhiệm vụ:***

Tăng cường công tác tham mưu với các cấp, chuẩn bị các nguồn lực, ưu tiên bảo đảm ngân sách để hoàn thành mục tiêu về phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi vào năm 2030 theo Nghị quyết số 42-NQ/TW, Nghị quyết số 68/NQ-CP, Chương trình hành động số 37-CTr/TU và Kế hoạch 155/KH-UBND và các văn bản của thị xã.

**** Chỉ tiêu:***

100% trẻ từ 3-5 tuổi trên địa bàn xã đạt phổ cập theo Nghị quyết số 42-NQ/TW, Nghị quyết số 68/NQ-CP, Chương trình hành động số 37-CTr/TU và Kế hoạch 155/KH-UBND và các văn bản của thị xã.

**** Giải pháp thực hiện:***

- Tham mưu Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD, XMC) cấp xã tuyên truyền vận động nhân dân; Ưu tiên các nguồn lực (nhân lực, vật lực), chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp để duy trì vững chắc đơn vị cấp xã thuộc thị xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục cho trẻ từ 3-5 tuổi.

- Tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch bổ sung các điều kiện, đặc biệt điều kiện về đội ngũ và CSVC nhằm đáp ứng yêu cầu phổ cập giáo dục cho trẻ từ 3-5 tuổi trong giai đoạn mới.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

*** Nhiệm vụ:**

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CDS trong GDMN: Thúc đẩy ứng dụng CNTT và CDS trong GDMN, đặc biệt trong công tác quản trị, quản lý, trong tổ chức hoạt động trong nhà trường.

- Tăng cường xây dựng kho học liệu số (kế hoạch bài dạy, bài giảng điện tử, bài giảng E-learning...), đóng góp học liệu số, video bài giảng có chất lượng về các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ lên trung tâm dữ liệu của phòng giáo dục thông qua các nền tảng số chia sẻ dùng chung.

- Khuyến khích các cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện xây dựng mô hình điểm chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường. Phát hiện các điển hình, mô hình chuyển đổi số hiệu quả để nhân rộng, lan tỏa, tạo phong trào thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% CBGVNV ứng dụng công nghệ thông tin (UDCTTT) và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025

- 100% CBQL biết Ứng dụng CNTT trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và triển khai Chính phủ điện tử: Xây dựng lịch công tác, sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, thư điện tử.

- 100% các văn bản lưu hành trên môi trường mạng được ký chữ ký số và bản scan.

- 30- 40% các cuộc họp sinh hoạt chuyên môn; hội ý cán bộ giáo viên nhân viên được họp bằng trực tuyến trên phần mềm zoom Cloud Meetings và meet trên trang <https://meet.google.com>.

- Xây dựng từ 10-20 video hướng dẫn phụ huynh học sinh truy cập để cho trẻ xem trong thời gian trẻ nghỉ ở nhà do dịch bệnh hoặc do thiên tai, dịch bệnh.

- 100% CBGVNV biết cập nhật các nội dung trên phần mềm Smats.

- 100% CBGVNV được tuyên truyền, hướng dẫn việc thực hiện sử dụng khai thác 33 bộ dịch vụ công mức độ 3,4 trong hệ thống hành chính công của tỉnh, thị xã tại địa chỉ <http://dichvucong.quangninh.gov.vn>; biết khai thác, sử dụng và quản lý gồm: Cổng thông tin điện tử của Tỉnh, Ngành GDĐT tại các địa chỉ: phòng GD điện tử, cổng thông tin điện tử của trường; hệ thống thư điện tử tên miền @dongtrieu.edu.vn;

- 100 % giáo viên soạn duyệt giáo án onlie. 100% Giáo viên biết thiết kế bài giảng elearning. 100% giáo viên biết UDCNTT để tổ chức hướng dẫn phụ huynh học sinh để tổ chức triển khai dạy học trực tuyến (hướng dẫn PHHS) trong thời gian trẻ không đến trường do dịch bệnh, thiên tai...

- 100% các bữa ăn của trẻ được tính trên khẩu phần ăn mới đảm bảo theo yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non.

- 6/6 lớp mẫu giáo MG 3- 4 tuổi; 4 – 5 tuổi, 5 - 6 tuổi thực hiện dạy học tại phòng học Kidsmart.

*** Giải pháp thực hiện:**

- Xây dựng kế hoạch triển khai tới toàn thể CBGVNV và tổ chức đăng ký thực hiện. Thực hiện Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 10/3/2022 về chuyển đổi số toàn diện thị xã Đông Triều năm 2025 định hướng đến năm 2030; Kế hoạch 578/KH- PGD&ĐT ngày 06/6/2022 của Phòng GD&ĐT về thực hiện chuyển đổi số ngành GD&ĐT đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 340/KH-UBND ngày 20/12/2023 của UBND thị xã Đông Triều về việc tăng cường ứng dụng CNTT và thúc đẩy CDS trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1991/KH-PGD&ĐT về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và thúc đẩy chuyển đổi số Ngành Giáo dục giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 519/KH-PGD&ĐT ngày 22/3/2024 về việc thực hiện chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều năm 2024.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030” theo quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 10/3/2022 về chuyển đổi số toàn diện thị xã Đông Triều năm 2025 định hướng đến năm 2030; Kế hoạch 578/KH- PGD&ĐT ngày 06/6/2022 của Phòng GD&ĐT về thực hiện chuyển đổi số ngành GD&ĐT đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

- Thực hiện nghiêm túc hướng dẫn số: 1644/PGD ngày 19/9/2024 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025.

- Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên nhân viên và tổ chức thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch.

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường. Sử dụng chữ ký số trong quá trình lưu thông văn bản điện tử trong môi trường mạng, tiếp tục tuyên truyền và thực hiện các nhiệm vụ để thực hiện các giải pháp xây dựng chính quyền điện tử các cấp, tập trung sử dụng hiệu quả hơn nữa hệ thống lưu thông văn bản điện tử của đơn vị, ngành, hệ thống thư điện tử tên miền @dongtrieu.edu.vn, hệ thống thông báo, báo cáo, lịch công tác, sổ liên lạc điện tử, tuyển sinh trực tuyến, hệ thống soạn,

duyet giáo án online, 33 bộ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trong hệ thống hành chính công của tỉnh, thị xã tại địa chỉ <http://dichvucong.quangninh.gov.vn>.

- Bồi dưỡng cho giáo viên biết cách sử dụng phòng học đa chức năng, khai thác phần mềm Kisdmart ứng dụng trong hoạt động vui chơi và dạy học. Xây dựng lớp mẫu giáo 5TA1 làm điểm do cô Bùi Thị Kim Oanh; Bùi Thị Hạnh phụ trách.

- Nâng cấp kênh youtube riêng của nhà trường và trang facebook riêng để làm kho tư liệu video, hình ảnh, các hoạt động truyền thông của nhà trường để cho CBGVNV và phụ huynh học sinh truy cập để hướng dẫn trẻ.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả đề án soạn duyệt giáo án online; xây dựng kế hoạch, tổ chức hướng dẫn trực tuyến cho phụ huynh chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình nếu có dịch bệnh xảy ra.

- Tăng cường ứng dụng phương thức trực tuyến trên phần mềm zoom Cloud Meetings và meet trên trang <https://meet.google.com> để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, tổ chức sinh hoạt chuyên môn; bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ CBQL, GV, NV của trường trong bối cảnh dịch bệnh có diễn biến phức tạp hoặc do thiên tai, dịch bệnh khác mà không đến trường. Đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn về việc sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp.

6. Phát động phong trào thi đua, đẩy mạnh công tác truyền thông.

*** Nhiệm vụ:**

- Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua phù hợp với thực tiễn của nhà trường trên cơ sở các phong trào thi đua của ngành, thị xã... Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” gắn với các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động, việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Nâng cao nhận thức về vai trò của công tác thi đua, khen thưởng, coi thi đua là động lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình hay tạo sức lan tỏa tích cực trong toàn ngành để biểu dương, khen thưởng.

- Tiếp tục chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương. Đặc biệt kịp thời tổ chức quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

trẻ em trong cơ sở GDMN; đa dạng các kênh truyền thông, lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN, đặc biệt duy trì thực hiện khai thác hiệu quả trang thông tin điện tử của trường.

- Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả công tác truyền thông, các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành giáo dục.

*** *Chỉ tiêu:***

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển GDMN.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được nâng cao nhận thức, chuyên môn, nghiệp vụ đối với CBQL, GVMN; thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức phù hợp.

- Nhà trường duy trì truyền thông, tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học đầy đủ theo quy định.

*** *Giải pháp thực hiện:***

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển GDMN. Tập trung truyền thông về các chủ trương, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản có liên quan đến GDMN mới được ban hành, hoặc sửa đổi bổ sung, thay thế thuộc lĩnh vực GDMN hoặc có liên quan đến GDMN; vai trò, vị trí của GDMN. Tăng cường thông tin, truyền thông về GDMN qua kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, các hoạt động nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường; nhân rộng sáng kiến kinh nghiệm tốt trong quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ; gương người tốt việc tốt trong GDMN; tôn vinh các tấm gương nhà giáo điển hình, tiên tiến và các tổ chức, cá nhân tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN.

- Tăng cường các nền tảng công nghệ để truyền thông nâng cao nhận thức, chuyên môn, nghiệp vụ đối với CBQL, GVMN; thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức phù hợp; phổ biến các video hỗ trợ, hướng dẫn cha mẹ chăm sóc giáo dục trẻ trong thời gian trẻ phải tạm nghỉ học để phòng chống dịch bệnh, thiên tai... đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan toả sâu rộng trong cộng đồng; tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ có khó khăn về các lĩnh vực phát triển, bảo vệ, chăm

sóc, giáo dục trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và thực hiện chính sách đối với trẻ em giáo viên trong nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học. Tổ chức đánh giá việc thực hiện các nội dung, hình thức truyền thông, tuyên truyền trong nhà trường.

- Xây dựng trang thông tin điện tử để tạo điều kiện cho các bậc cha mẹ trao đổi, phối hợp với cơ sở GDMN trong nuôi, dạy trẻ, huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, các bậc cha mẹ và cộng đồng cùng chăm lo, phát triển GDMN.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra.

*** Nhiệm vụ:**

- Thường xuyên tự kiểm tra, rà soát, đánh giá về bảo đảm an toàn trường học; thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra đảm bảo đúng quy định; phối hợp các tổ chức, đoàn thể liên quan trong kiểm tra, giám sát.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ được phân công.

*** Giải pháp thực hiện:**

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học bảo đảm công khai, minh bạch, thực chất nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong nhà trường.

- Thành lập đoàn kiểm tra, giám sát và phân công nhiệm vụ cụ thể.

- Nghiêm túc thực hiện đúng kế hoạch kiểm tra giám sát.

8. Các hoạt động trọng tâm (theo phụ lục đính kèm)

Trên đây là kế hoạch giáo dục mầm non năm học 2024 - 2025 của trường Mầm non Tràng Lương. Đề nghị các bộ phận và cá nhân trong nhà trường căn cứ kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng các kế hoạch cụ thể cho từng nội dung, hoạt động và từng công việc cụ thể đồng thời nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, cần trao đổi trực tiếp với lãnh đạo nhà trường để cùng có biện pháp bổ sung, chỉnh sửa cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (báo cáo);
- UBND xã/phường (báo cáo);
- HT, PHT (c/đ, th/h);
- CB, GV, NV (th/h);
- Công đoàn nhà trường (p/h);
- Ban đại diện CMHS nhà trường (p/h);
- Các tổ chức, đoàn thể của nhà trường (ph/h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phong

KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM THÁNG
(NĂM HỌC 2024 - 2025)

Tháng	Nội dung	Điều chỉnh
Tháng 8/2024	- Họp toàn thể CBGVNV trả phép. - Lao động dọn vệ sinh trong và ngoài lớp học. Tổng vệ sinh toàn trường. - Điều tra trẻ - Huy động trẻ ra lớp năm học 2024 - 2025. - Học chuyên môn hè + Bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL, GV. Xây dựng kế hoạch BDTX cho đội ngũ CBQL, GV năm học 2024-2025. - Phân công nhiệm vụ cụ thể đầu năm cho CBGVNV. - Hoàn thiện dữ liệu Phổ cập trên phần mềm trực tuyến. - Chuẩn bị các điều kiện về CSVC, thiết bị đồ dùng bán trú, đồ dùng học tập. - Chuẩn bị công tác khai giảng năm học 2024- 2025.	
Tháng 9/2024	- Tổ chức tốt ngày khai giảng năm học 2024- 2025 hưởng ứng ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường. - Huy động trẻ ra lớp để đảm bảo kế hoạch giao. - Tổ chức cân, đo, khám sức khỏe lần 1 cho trẻ. - Tổ chức vui trung thu cho các cháu. - Xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học năm học 2024- 2025. - Họp phụ huynh học sinh đầu năm học. - Nhà trường xây dựng chương trình chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và phát triển chương trình. Điều tra PCGD năm 2024. - Khảo sát điều kiện thực hiện chuyên đề tại nhà trường. - Tham gia Chuyên đề “quản lý nuôi dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm: Đổi mới xây dựng thực đơn và nâng cao kỹ thuật chế biến món ăn cho trẻ” cấp thị xã tại Trường Mầm non Bình Dương.	

Tháng 10/2024	- Tiếp tục huy động trẻ ra lớp ở các độ tuổi. - Triển khai công tác phòng chống SDD thể nhẹ cân và thấp còi, béo phì ở trẻ. - Tổ chức Hội nghị CB,VC, NLĐ vào 04/10/2024. - Phối hợp Công đoàn tổ chức ngày 20/10 - Giao lưu công đoàn (Nữ công); Phát động thi đua Chào mừng ngày phụ nữ Việt Nam 20/10. - Tổ chức thao giảng ứng dụng stem, lĩnh vực thẩm mỹ theo tiếp cận đa văn hóa chào mừng 20/10. - Bồi dưỡng cho giáo viên thực hiện "Chương trình tôi yêu Việt Nam". - Tham gia chuyên đề “tổ chức hoạt động khám phá khoa học qua thực hành, trải nghiệm cho trẻ mầm non” cấp thị xã tại trường Mầm non Xuân Sơn.	
Tháng 11/2024	- Tiếp tục duy trì nề nếp các hoạt động trong nhà trường. - Tổ chức thi văn nghệ chào mừng 20/11 - Tổ chức hội thi “Trang trí lớp đẹp” - Tham gia các lớp tập huấn cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, giáo viên trong các cơ sở giáo dục mầm non: Hướng dẫn tổ chức các hoạt động dinh dưỡng và sức khỏe và bảo đảm an toàn cho trẻ trong các cơ sở GDMN. - Tổ chức cân, đo hàng tháng cho trẻ suy dinh dưỡng và trẻ nhà trẻ 13-24 tháng. - Tham gia sinh hoạt chuyên môn các cụm trường về chuyên đề: “Phát triển chương trình giáo dục nhà trường” tại trường Mầm non Đức Chính.	
Tháng 12/2024	- Chuyên môn dự giờ thăm lớp - Tăng cường kiểm tra bếp ăn bán trú. - Tổ chức các hoạt động trải nghiệm ý nghĩa chào mừng ngày Thành lập QĐND Việt Nam 22/12. - Tổ chức chuyên đề cấp tổ: “Ứng dụng một số phương pháp dạy học tiên tiến trong hoạt động khám phá khoa học theo hướng trải nghiệm cho trẻ mẫu giáo” và chuyên đề: “Nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ	

	cho trẻ theo hướng trải nghiệm” - Báo cáo kết quả PCGDXXMC năm 2024. - Tổ chức cân, đo lần 2 cho trẻ mẫu giáo và cân, đo hàng tháng cho trẻ suy dinh dưỡng và trẻ nhà trẻ 13-24 tháng. - Tham gia Ngày hội Stem cấp thị xã	
Tháng 01/2025	- Rà soát số liệu, thống kê, báo cáo giữa kỳ, năm học 2024 - 2025. Báo cáo sơ kết học kỳ 1. Thống nhất chương trình học kỳ II năm học 2024-2025. - Tổ chức các hoạt động ngoại khóa mừng Đảng, mừng Xuân 2025. - Tổ chức chuyên đề cấp trường và cấp thị xã “ Ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến STEM trong tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo”. - Tổ chức hoạt động “ Tết xum vầy- xuân yêu thương” - Tổ chức cân, đo hàng tháng cho trẻ suy dinh dưỡng và trẻ nhà trẻ 13-24 tháng.	
Tháng 02/2025	- Tham gia trồng cây đầu xuân với địa phương. - Ổn định nề nếp dạy và học sau tết . - Kiểm tra nề nếp, sĩ số học sinh sau tết. - Tổ chức chuyên đề “Ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến STEM”. - Tổ chức cân, đo hàng tháng cho trẻ suy dinh dưỡng và trẻ nhà trẻ 13-24 tháng.	
Tháng 03/2025	- Tổ chức các hoạt động thao giảng, chuyên đề...chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3. - Cân đo lần 3 và khám sức khỏe lần 2 cho trẻ. - Tổ chức tọa đàm kỷ niệm ngày 8/3. - Tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. - Tham gia chuyên đề Xây dựng môi trường giáo dục phát huy tính tích cực của trẻ tại trường Mầm non Kim Sơn.	
Tháng 4/2025	- Tổ chức Hội thi “ Ngày hội Stem cho cô và bé” - Tham gia giao lưu hoạt động hỗ trợ chuyên môn hai	

	chiều tại Phòng GD&ĐT huyện Hải Hà. - Thực hiện đánh giá trẻ theo chủ đề, theo giai đoạn đảm bảo quy định; Đánh giá trẻ 5 tuổi theo 5 lĩnh vực. - Thành lập hội đồng - Chấm SKKN, giải pháp sáng tạo của CB-GV-NV.	
Tháng 5/2025	- Đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo TT số 26/2018/TT - BGDĐT ngày 08/10/2018. - Đánh giá xếp loại hiệu trưởng, hiệu phó theo chuẩn hiệu trưởng trường mầm non (thông tư số 25/2018/TT - BGDĐT ngày 08/10/2018). - Đánh giá viên chức cuối năm. - Hoàn thiện hồ sơ đánh giá xếp loại thi đua tập thể và cá nhân cuối năm học. - Hoàn thiện các loại báo cáo thống kê, báo cáo cuối năm học và hồ sơ sổ sách của cán bộ giáo viên. - Họp phụ huynh cuối năm học 20/5/2025 đến 25/5/2025 - Tổng kết năm học 2024 - 2025 từ 27/5/2025 đến 31/5/2025. - Thực hiện đánh giá trẻ theo giai đoạn đảm bảo quy định; - Báo cáo tổng kết năm học, báo cáo công tác tự đánh giá về KĐCLGD và trường đạt CQG. - Tổng kết 5 năm thực hiện chuyên đề: “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”.	
Tháng 6/2025	- Tổ chức tết Thiếu nhi 1/6 cho học sinh. - Phân công cán bộ, giáo viên trực trong thời gian nghỉ hè. Cho cán bộ giáo viên, nhân viên nghỉ hè theo quy định. - Hoàn thiện các báo cáo do phòng giáo dục chỉ đạo trong thời gian nghỉ hè. - Xây dựng kế hoạch hoạt động trông giữ trẻ trong hè.	
Tháng 7/2025	- Phân công cán bộ, giáo viên trực trong thời gian nghỉ tháng 7/2025. - Hoàn thiện các báo cáo do phòng giáo dục chỉ đạo trong thời gian tháng 7/2025.	

	- Tham gia các lớp tập huấn cốt cán tại Sở GD&ĐT. - Duy trì hoạt động trông giữ trẻ trong hè. - Chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới.	
--	---	--

** **Lưu ý:** Trên đây là dự kiến các Kế hoạch hoạt động của nhà trường năm học 2024-2025, Kế hoạch tháng có thể điều chỉnh theo tình hình thực tế (nếu có). Nhà trường sẽ có hướng dẫn cụ thể khi có thay đổi, điều chỉnh, bổ sung.*